

Số: 103/2026/QĐST- HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 192/2026/TLST- Việc HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trần Minh N**, sinh năm 1996. CCCD số: 082096003039

Địa chỉ: **ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp.**

2. Chị **Nguyễn Thị Yến N1**, sinh năm 2005. CCCD số: 082305006915

Địa chỉ: **Ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình và căn cứ vào kết quả hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 5 năm 2026, Tòa án xác định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh **N** và chị **N1** tự tìm hiểu, quen biết rồi tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **N**, huyện **C**, tỉnh **Tiền Giang** (nay là xã **N**, tỉnh **Đồng Tháp**) vào ngày 11/3/2025 theo giấy chứng nhận kết hôn số 30. Như vậy, hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian sau đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm về lối sống dẫn đến đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Tại đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, anh **N** và chị **N1** yêu cầu Tòa án công nhận anh, chị thuận tình ly hôn.

Sau khi Tòa án thụ lý việc hôn nhân và gia đình vào ngày 19 tháng 5 năm 2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn, đoàn tụ cho anh, chị nhưng kết quả đoàn tụ không thành vào ngày 26 tháng 5 năm 2026. Sau thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập

biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa các đương sự, anh **N** và chị **N1** cũng không có thay đổi ý kiến gì khác. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Không có.

[3]. *Về lệ phí Tòa án*: Anh **N** và chị **N1** tự nguyện chịu.

[4]. Sau khi nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý việc hôn nhân và gia đình và đã tiến hành hòa giải để nhằm hàn gắn, đoàn tụ nhưng hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 26 tháng 5 năm 2026 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn diện vụ, việc.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Minh N** và chị **Nguyễn Thị Yến N1**.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Trần Minh N** tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; chị **Nguyễn Thị Yến N1** tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007383 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Xem như anh, chị đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 4-Dồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân xã N, Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thạch Hải Âu